

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PA**
Số: 45 /NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
Krông Pa, ngày 26 tháng 7 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
Về điều chỉnh, bổ sung một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2018.

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN
KHÓA XI - KỲ HỌP THỨ SÁU**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 22/12/2017 của Hội đồng nhân dân huyện đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch Nhà nước năm 2017 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2018;

Thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/HU ngày 13/4/2018 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện (khóa XVI) về điều chỉnh, bổ sung một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2018;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 98/TTr-UBND ngày 04/7/2018 của UBND huyện về việc điều chỉnh bổ sung một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2018; Báo cáo số 164/BC-UBND ngày 03/7/2018 của UBND huyện về tình hình thực hiện nhiệm vụ nhiệm vụ công tác 6 tháng đầu năm 2018, phương hướng nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2018; Báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND huyện và ý kiến của các Đại biểu HĐND huyện;

Hội đồng nhân dân huyện khóa XI, kỳ họp thứ sáu đã thảo luận và thống nhất,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân huyện tán thành việc điều chỉnh bổ sung một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2018 như sau:

1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế: 10,4% trở lên.
 - Cơ cấu ngành kinh tế:
 - + Ngành nông lâm nghiệp và thủy sản: 41,83 %
 - + Ngành công nghiệp và xây dựng: 32,48 %
 - + Ngành thương mại và dịch vụ: 25,69%
2. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội: 1.681 tỷ đồng.
3. Thu nhập bình quân đầu người: 28,1 triệu đồng.

4. Thu ngân sách trên địa bàn huyện: 23 tỷ đồng
5. Tổng diện tích gieo trồng: 45.000 ha, với chỉ tiêu một số cây trồng chính như sau:
 - Lúa nước: 4.440 ha.
 - Ngô lai: 3.000 ha.
 - Thuốc lá: 2.000 ha.
 - Sắn: 19.000 ha.
 - Mía: 1.558 ha. (trồng mới 200ha)
 - Đèo: 4.200 ha (trồng mới xen ghép: 85ha)
6. Tổng sản lượng lương thực có hạt: 32.000 tấn
7. Tổng số đàn bò: 62.000 con, tỷ lệ lai bò lai: 22%.
8. Về lâm nghiệp:
 - Diện tích rừng trồng: 800ha
 - + Tỉnh giao các Công ty, Doanh nghiệp, các BQL rừng phòng hộ: 370ha.
 - + Diện tích huyện giao cho các xã: 360ha
 - + Trồng rừng phân tán: 70ha
 - Tỷ lệ độ che phủ rừng: 51,3%
9. Công nhận mới trường chuẩn quốc gia: 02 trường (Trường mẫu giáo xã Uar và THCS Nguyễn Trãi xã Chư Căm).
10. Số xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế xã: 02 xã.
11. Về văn hoá-thông tin:
 - Số gia đình đạt gia đình văn hóa: 13.500 gia đình.
 - Số thôn, buôn văn hoá: 65 thôn, buôn.
12. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 1,51%.
13. Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế: 97,5%
14. Tỷ lệ hộ sử dụng điện: 99,9 %.
15. Tỷ lệ hộ sử dụng nước hợp vệ sinh: 85,4%.
16. Giảm tỷ lệ hộ nghèo so với năm trước: từ 6% trở lên.
Trong đó: giảm hộ nghèo trong đồng bào DTTS: 8,66%
17. Về an ninh quốc phòng:
 - Số xã vững mạnh về an ninh QP: 7 xã

- Số xã Chính quyền xếp loại A: 7 xã

- Tỷ lệ giao quân: 100%

18. Về chỉ tiêu Nông thôn mới:

- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới: 01 xã (tiếp tục hoàn thành xã nông thôn mới đối với xã Phú Cần).

- Số tiêu chí Nông thôn mới đạt trong năm: từ 1-2 tiêu chí.

- Xây dựng làng nông thôn mới trong ĐBDTTS: 01 buôn.

Điều 2. Nhiệm vụ và giải pháp:

1. Bám sát chỉ tiêu kế hoạch Nghị quyết HĐND huyện. Tăng cường chỉ đạo, quản lý trên các lĩnh vực, đặc biệt về an ninh quốc phòng, trật tự an toàn xã hội.

2. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc các cơ quan đơn vị, các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch, đề ra các giải pháp triển khai thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu năm 2018 và triển khai thực hiện tốt các Chương trình, Dự án của TW, tỉnh trên địa bàn huyện.

3. Triển khai thực hiện các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên cơ sở khai thác tối đa các lợi thế của địa phương. Xác định rõ những chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu, có tác động lớn đến tăng trưởng kinh tế để tập trung chỉ đạo. Phân bổ hợp lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, nguồn vốn đầu tư của địa phương. Phân đấu thu đạt và vượt kế hoạch thu ngân sách năm 2018.

4. Tiếp tục kiện toàn sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức huyện, xã, đồng thời nâng cao năng lực quản lý, điều hành của bộ máy chính quyền từ huyện xuống cơ sở; bám sát cơ sở, giúp thôn, buôn, xã trọng điểm để xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh từ cơ sở; thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa liên thông”.

5. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm minh cán bộ, công chức vi phạm kỷ luật, quan liêu hách dịch, cửa quyền, sách nhiễu, tham nhũng, lãng phí, lạm dụng quyền lực trong các cơ quan Nhà nước. Thực hiện nghiêm túc lịch tiếp dân, tiếp tục giải quyết kịp thời, dứt điểm đơn thư khiếu nại, tố cáo kiến nghị của công dân.

6. Thực hiện đồng bộ và có hiệu quả các chính sách xã hội và an sinh xã hội; công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động.

7. Triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội; kiên quyết đấu tranh phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.

8. Phát huy dân chủ, tăng cường tính chủ động và mối quan hệ phối hợp giữa các cấp, các ngành, đảm bảo sự lãnh đạo của cấp Uỷ Đảng và sự phối hợp chặt chẽ

với Uỷ ban Mặt trận và các đoàn thể nhân dân, tạo sự thống nhất, đồng bộ nhằm tổ chức thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu năm 2018 với kết quả cao nhất.

Điều 3. Tổ chức thực hiện:

- Thường trực HĐND, các ban HĐND và các vị Đại biểu HĐND huyện theo chức năng nhiệm vụ giám sát chặt chẽ việc thực hiện Nghị quyết này.

- UBND huyện chỉ đạo, điều hành các cấp, các ngành chủ động tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu nhiệm vụ năm 2018.

- Uỷ ban Mặt trận và các cơ quan đoàn thể, các tổ chức xã hội động viên các tầng lớp nhân dân, các dân tộc trong huyện thực hiện Nghị quyết của HĐND huyện.

Nghị quyết này đã được HĐND huyện khoá XI, kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 20 tháng 7 năm 2018./.

Nơi nhận:

- TT. Các ban HĐND tỉnh (B/c);
- UBND tỉnh (B/c)
- Sở Tư pháp (B/c TĐ)
- TT. Huyện ủy (b/c)
- UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Các cơ quan ban ngành trong huyện;
- TT. HĐND 14 xã, Thị trấn;
- 36 Đại biểu khóa XI;
- Lưu VT – HĐ (c).

CHỦ TỊCH



Nguyễn Duy Anh